TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập –Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 113/2023/HS-ST
Ngày: 29-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thân Văn Nhàn
2. Ông Nguyễn Quang Kim

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Duy Tuyên- Thư ký Toà án nhân dân huyện Việt Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Việt Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 101/2023/TLST- HS ngày 15 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Thân Ngọc P, sinh năm 1990; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn Đức Liễn, xã Hồng Thái, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân; Văn hóa: 12/12; Con ông: Thân Ngọc Phượng; Con bà: Thân Thị Liên; Vợ: Phạm Thị Nhung; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là thứ hai; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đầu thú bị tạm giữ từ ngày 29/3/2023 đến ngày 04/4/2023 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại (có mặt).

2. Trần Văn C, sinh năm 1989; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn Khả Lý Thượng, xã Quảng Minh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân; Văn hóa: 12/12; Con ông: Trần Văn Tòng; Con bà: Đỗ Thị Yên; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là thứ nhất; Vợ: Chu Thị Thủy; Con: Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 29/3/2023 đến ngày 04/4/2023, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại (có mặt).

**** Bị hại:*** Công ty trách nhiệm hữu hạn Surteckariya Việt Nam

Địa chỉ; Lô E2-E3 Khu công nghiệp Đình Trám, thị trấn Nếnh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

Do bà Hoàng Thị Minh T, sinh năm 1989 là đại diện theo ủy quyền (có mặt).

Địa chỉ: Thôn Mỹ Cầu, xã Tân Mỹ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Thân Ngọc P và Trần Văn C là công nhân Công ty Trách nhiệm hữu hạn Surteckariya Việt Nam (sau đây viết tắt Công ty Surteckariya Việt Nam). Địa chỉ: Lô E2-E3 khu công nghiệp Đình Trám, thị trấn Nếnh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. P làm tại Line mạ hợp kim; C làm tại Line mạ đồng, có trách nhiệm vận hành máy móc để mạ kim loại. Khi các thanh thiếc trong bể mạ bị mòn, phòng phân tích sẽ yêu cầu thay thế, bổ sung các thanh thiếc khác; C được giao nhiệm vụ thay thế, bổ sung thiếc.

Khoảng tháng 4/2022, trong quá trình làm việc P biết C có trách nhiệm rửa các thanh thiếc nguyên liệu đã bị hao mòn trong quá trình sản xuất, các thanh thiếc nguyên liệu đã bị hao mòn Công ty Surteckariya Việt Nam quản lý không chặt chẽ nên P đã nảy sinh ý định trộm cắp thanh thiếc đã bị mòn mang bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Khoảng 9 giờ đến 10 giờ một ngày đầu tháng 4/2022 (không nhớ ngày cụ thể), P mang túi vải lọc đi giặt ở khu vực rửa thải trong Công ty Surteckariya, tại đây gặp C đang rửa thiếc, P bảo với C cho xin ít thiếc vụn rơi vãi để về hàn đồ điện tử, C đồng ý. Sau đó, P nhặt ở nền gần khu vực rửa thải một thanh thiếc, cho thanh thiếc đó vào trong người qua lớp áo che, rồi mang đến để trong cốp xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển kiểm soát 98B1-363.02 để trong nhà xe Công ty Surteckariya Việt Nam. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày hết giờ làm, P ra lấy xe mô tô biển kiểm soát 98B1-363.02 mang thanh thiếc trên đến cửa hàng mua bán sắt vụn ở thôn Hùng Lãm 3, xã Hồng Thái, huyện Việt Yên của chị Trần Thị Thúy, sinh năm 1993, Hộ khẩu thường trú: thôn Thu Thủy, xã Xuân Thu, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội bán, chị Thúy cân thanh thiếc được 1kg, trả cho P 500.000đồng. Sau lần này, đến khoảng 09 giờ 10 giờ một ngày gần cuối tháng 4/2022, P gặp C đang rửa thiếc tại khu vực rửa thải trong Công ty Surteckariya Việt Nam, P nói với C thiếc này bán được, bảo C lấy thanh thiếc đã bị hao mòn rồi để ở thùng nhựa đựng các túi vải cạnh chỗ rửa thiếc, rồi báo cho P biết, P sẽ lấy nhưng tấm thiếc mà C giấu, mang ra ngoài bán, lấy tiền chia nhau, C đồng ý. Từ khoảng cuối tháng 4 năm 2022 đến đầu tháng 12 năm 2022, P và C cùng nhau thực hiện 04 vụ trộm cắp thanh thiếc đã bị hao mòn của Công ty Surteckariya Việt Nam, cụ thể như sau:

- Vụ thứ nhất: Khoảng 9 giờ đến 10 giờ một ngày cuối tháng 4/2022 (không nhớ ngày cụ thể), C rửa các thanh thiếc đã bị hao mòn trong quá trình sản xuất tại khu vực rửa thải trong Công ty Surteckariya Việt Nam, C lấy trộm khoảng 2 đến 3 thanh thiếc rồi giấu ở thùng nhựa đựng các túi vải cạnh chỗ rửa thiếc gần khu vực rửa thải, sau đó C nói cho P biết đã lấy được thiếc, buổi trưa cùng ngày, P đã đến vị trí C giấu các thanh thiếc, lấy số thiếc trên, giấu qua lớp áo mặc trên người, rồi đi đến vị trí nhà để xe, mở cốp xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển kiểm

98B1-363.02 cất giấu các thanh thiếc vào trong cốp xe. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày hết giờ làm việc, P một mình điều khiển xe mô tô trên mang theo thiếc đến cửa hàng mua bán sắt vụn ở thôn Hùng Lãm 3, xã Hồng Thái, huyện Việt Yên của chị Trần Thị Thúy, sinh năm 1993, Hộ khẩu thường trú: thôn Thu Thủy, xã Xuân Thu, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, bán cho chị Thúy, chị Thúy cân được 4 kg, trả cho P 2.000.000đ (hai triệu đồng). Sáng ngày hôm sau khi đến Công ty Surteckariya Việt Nam, P nói cho C biết bán thiếc được 2.000.000đồng và bảo C đọc số tài khoản để P sử dụng điện thoại chuyển tiền từ tài khoản của P đến tài khoản C số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng).

- Vụ thứ hai: Khoảng 9 giờ đến 10 giờ một ngày đầu tháng 5/2022 (không nhớ ngày cụ thể), C rửa các thanh thiếc đã bị hao mòn trong quá trình sản xuất tại khu vực rửa thải trong Công ty Surteckariya Việt Nam, C lấy trộm khoảng 2 đến 3 thanh thiếc rồi giấu ở thùng nhựa đựng các túi vải cạnh chỗ rửa thiếc gần khu vực rửa thải, sau đó C nói cho P biết đã lấy được thiếc, buổi trưa cùng ngày, P đã đến vị trí C giấu các thanh thiếc, lấy số thiếc trên, giấu qua lớp áo mặc trên người, rồi đi đến vị trí nhà để xe, mở cốp xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển kiểm 98B1-363.02 cất giấu các thanh thiếc vào trong cốp xe. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày hết giờ làm việc, P một mình điều khiển xe mô tô đem theo số thiếc đến cửa hàng mua bán sắt vụn ở thôn Hùng Lãm 3, xã Hồng Thái, huyện Việt Yên của chị Trần Thị Thúy, sinh năm 1993, Hộ khẩu thường trú: thôn Thu Thủy, xã Xuân Thu, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, bán cho chị Thúy, chị Thúy cân được 5 kg, trả P 2.400.000đ (hai triệu bốn trăm nghìn đồng). Sáng ngày hôm sau đến Công ty Surteckariya Việt Nam P nói cho C biết bán thiếc được 2.400.000đồng và chuyển khoản cho C số tiền 1.200.000đ (một triệu hai trăm nghìn đồng).

- Vụ thứ ba: Khoảng 9 giờ đến 10 giờ một ngày giữa tháng 8/2022 (không nhớ ngày cụ thể), C rửa các thanh thiếc đã bị hao mòn trong quá trình sản xuất tại khu vực rửa thải trong Công ty Surteckariya Việt Nam, C lấy trộm khoảng 10 thanh thiếc rồi giấu ở thùng nhựa đựng các túi vải cạnh chỗ rửa thiếc gần khu vực rửa thải, sau đó C nói cho P biết đã lấy được thiếc, buổi trưa cùng ngày, P đã đến vị trí C giấu các thanh thiếc, lấy số thiếc trên, giấu qua lớp áo mặc trên người, rồi đi đến vị trí nhà để xe, mở cốp xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển kiểm 98B1-363.02 cất giấu các thanh thiếc vào trong cốp xe. Khoảng 17 giờ cùng ngày, hết giờ làm việc, P một mình điều khiển xe mô tô đem theo thiếc đến cửa hàng mua bán sắt vụn ở thôn Hùng Lãm 3, xã Hồng Thái, huyện Việt Yên của chị Trần Thị Thúy, sinh năm 1993, Hộ khẩu thường trú: thôn Thu Thủy, xã Xuân Thu, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, bán cho chị Thúy, chị Thúy cân được là 15kg, trả cho P 7.500.000đ (bảy triệu năm trăm nghìn đồng). Sáng ngày hôm sau đến Công ty Surteckariya Việt Nam, P bảo với C bán thiếc được 7.500.000đ (bảy triệu năm trăm nghìn đồng), lúc này C bảo với P đang cần tiền, nên P chuyển khoản cả 7.500.000đồng cho C. Đến khoảng 04 ngày sau, C đã trả P 3.750.000đ (ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

- Vụ thứ tư: Khoảng 9 giờ đến 10 giờ một ngày đầu tháng 12/2022 (không nhớ ngày cụ thể), C rửa các thanh thiếc đã bị hao mòn trong quá trình sản xuất tại khu vực rửa thải trong Công ty Surteckariya Việt Nam, C lấy trộm khoảng 7 đến 8 thanh thiếc rồi giấu ở thùng nhựa đựng các túi vải cạnh chỗ rửa thiếc gần khu vực rửa thải, sau đó C nói cho P biết đã lấy được thiếc, buổi trưa cùng ngày, P đã đến vị trí C giấu các thanh thiếc, lấy số thiếc trên, giấu qua lớp áo mặc trên người, rồi đi đến vị trí nhà để xe, mở cốp xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển kiểm 98B1-363.02 cất giấu các thanh thiếc vào trong cốp xe. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, P một mình điều khiển xe mô tô mang theo thiếc đến cửa hàng mua bán sắt vụn ở thôn Hùng Lãm 3, xã Hồng Thái, huyện Việt Yên của chị Trần Thị Thúy, sinh năm 1993, Hộ khẩu thường trú: thôn Thu Thủy, xã Xuân Thu, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, bán cho chị Thúy, chị Thúy cân được 10kg, trả cho P 5.000.000đ (năm triệu đồng). Sáng ngày hôm sau đến Công ty Surteckariya Việt Nam P nói cho C biết bán thiếc được 5.000.000 đồng, lúc này C bảo đang cần tiền, P chuyển khoản cả cho C 5.000.000đồng. Đến ngày hôm sau C đã trả P 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng). Tất cả những lần bán thiếc cho chị Thúy, P không nói cho chị Thúy biết là thiếc do P trộm cắp được mà có. Số tiền có được từ việc bán thiếc P, C đã chi tiêu hết.

Ngày 27/3/2023, chị Hoàng Thị Minh T, sinh năm 1989, Nơi cư trú: thôn Mỹ Cầu, xã Tân Mỹ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang đại diện theo ủy quyền của Công ty trách nhiệm hữu hạn Surteckariya Việt Nam, có đơn trình báo gửi Đồn Công an Quang Châu về việc ngày 15/12/2022, thông qua kiểm tra báo cáo tài chính từ tháng 01 năm 2019 đến tháng 12 năm 2022, Công ty phát hiện bị thất thoát tài sản là nguyên liệu tấm kim loại thiếc dùng trong sản xuất mạ thiếc lồng quay khối lượng 3.342 kg, tổng trị giá khoảng 3.567.420.000kg.

Ngày 28 tháng 3 năm 2023, Đồn Công an Quang Châu chuyển tin báo trên đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên, giải quyết theo thẩm quyền.

Cùng ngày 28 tháng 3 năm 2023, Thân Ngọc P, Trần Văn C đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên đầu thú, P giao nộp: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A73, số Imei 352828293600225, bên trong lắp số thuê bao 0966.098.768; C giao nộp một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, số Imei 359189073155879, bên trong lắp số thuê bao 0975.339.886.

Ngày 29/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên tiến hành khám nghiệm hiện trường tại Công ty trách nhiệm hữu hạn Surteckariya Việt Nam. Xác định vị trí P, C trộm cắp thiếc là tại khu xử lý nước thải có một bể hình chữ nhật xây bằng bê tông, bên trong chứa nước có kích thước (6 x 4) m, trên bể này có một thanh nhựa màu trắng dạng mắt cá có kích thước (6,3 x 1,4) m. Sát tường phía nam cạnh bể có một khối hình chữ nhật làm bằng kim loại có kích thước (61 x 41 x 34)m, gồm hai ngăn: một ngăn bên trong chứa nước và một ngăn bên trong có một chiếc khăn màu trắng.

Cùng ngày 29/3/2023, sau khi chỉ vị trí lấy trộm thiếc, P đã giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 98B2- 363.02; 01 đăng ký xe mô tô biển số 98B2- 363.02 bản pho to đăng ký tên Thân Ngọc P.

Ngày 29/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên đã đưa Thân Ngọc P chỉ địa điểm bán thiếc, P đã chỉ vị trí bán thiếc là địa điểm thu mua sắt vụn ở thôn Hùng Lãm 3, xã Hồng Thái, huyện Việt Yên của chị chị Trần Thị Thúy, sinh năm 1993, Hộ khẩu thường trú: thôn Thu Thủy, xã Xuân Thu, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

Ngày 29/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên đã khám xét khẩn cấp chỗ ở của Thân Ngọc P, Trần Văn C, địa điểm thu mua sắt vụn tại thôn Hùng Lãm 3, xã Hồng Thái, huyện Việt Yên của chị Trần Thị Thúy, kết quả: Không thu giữ gì.

Ngày 04/4/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên đã yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Việt Yên xác định giá trị tài sản P, C trộm cắp của Công ty trách nhiệm hữu hạn Surteckariya Việt Nam.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 153/KL-HĐĐGTS ngày 27/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Việt Yên, kết luận: 01 kg thiếc dùng làm điện cực tháng 4/2022 trị giá 1.398.700đồng. 04 kg thiếc dùng làm điện cực tháng 4/2022 trị giá 5.594.000đồng. 05 kg thiếc dùng làm điện cực tháng 5/2022 trị giá 6.993.500đồng. 15 kg thiếc dùng làm điện cực tháng 8/2022 trị giá 20.160.000đồng. 10 kg thiếc dùng làm điện cực tháng 12/2022 trị giá 10.996.000đồng. Tổng giá trị là 45.143.000đồng.

* Tại Bản cáo trạng số 101/CT-VKS ngày 15/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên truy tố các bị cáo Thân Ngọc P, Trần Văn C về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

* Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Thân Ngọc P, Trần Văn C. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử, xử:

- Về trách nhiệm hình sự:

1. Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 173; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Thân Ngọc P từ 02 năm tù đến 02 năm 03 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, nhưng bị cáo được trừ đi số ngày đã tạm giữ từ ngày 29/3/2023 đến ngày 04/4/2023.

Phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo P từ 6.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

2. Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 173; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Trần Văn C từ 01 năm 9 tháng đến 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 năm 6 tháng đến 04 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo C cho UBND xã Quảng Minh, huyện Việt Yên giám sát giáo dục trong thời gia thử thách.

Phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo C từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 và khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

+ Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01(một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 98B2- 363.02 đăng ký mang tên Thân Ngọc P.

+ Trả lại cho bị cáo P: 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A73, số Imei 352828293600225, bên trong lắp số thuê bao 0966.098.768. Nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

+ Trả lại cho bị cáo C: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, số Imei 359189073155879, bên trong lắp số thuê bao 0975.339.886. Nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

- Về án phí đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

* Tại cơ quan điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Thân Ngọc P, Trần Văn C thành khẩn khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như cáo trạng đã nêu. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt thấp nhất cho các bị cáo.

* Đại diện theo ủy quyền của bị hại Công ty TNHH Surteckariya bà Hoàng Thị Minh T có mặt trình bày:

- Về yêu cầu bồi thường: Ngày 14/6/2023, các bị cáo Thân Ngọc P, Trần Văn C đã bồi thường cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Surteckariya Việt Nam theo giá trị định giá là 45.143.000 đồng, hai bị cáo đã bồi thường đầy đủ. Công ty Surteckariya Việt Nam không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

- Về hình phạt: Tại phiên tòa bà T đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt thấp nhất có thể cho các bị cáo P, C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Việt Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi,

quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của các bị cáo Thân Ngọc P, Trần Văn C tại phiên tòa hôm nay phù hợp với diễn biến hành vi phạm tội, lời khai của bị hại, vật chứng thu giữ và kết quả định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Việt Yên, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở kết luận:

Trong thời gian từ khoảng cuối tháng 4/2022 đến khoảng đầu tháng 12/ 2022, tại khu vực rửa thải trong Công ty trách nhiệm hữu hạn Surteckariya Việt Nam; bị cáo Thân Ngọc P đã rủ và cùng bị cáo Trần Văn C thực hiện 04 vụ trộm cắp thiếc trị giá 45.143.000 đồng của Công ty trách nhiệm hữu hạn Surteckariya Việt Nam, sau đó P trực tiếp mang thiếc bán cho chị Trần Thị Thúy, có địa điểm thu mua sắt vụn tại thôn Hùng Lãm 3, xã Hồng Thái, huyện Việt Yên lấy tiền chia nhau, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng cuối tháng 4/2022, P và C trộm cắp 04 kg thiếc trị giá 5.594.800 đồng của Công ty trách nhiệm hữu hạn Surteckariya Việt Nam.

Vụ thứ hai: Khoảng đầu tháng 5/2022, P và C trộm cắp 05 kg thiếc trị giá 6.993.500 đồng của Công ty trách nhiệm hữu hạn Surteckariya Việt Nam.

Vụ thứ ba: Khoảng giữa tháng 8/2022, P và C trộm cắp 15 kg thiếc trị giá 20.160.000 đồng của Công ty trách nhiệm hữu hạn Surteckariya Việt Nam.

Vụ thứ tư: Khoảng đầu tháng 12/2022, P và C trộm cắp 10 kg thiếc trị giá 10.996.000 đồng của Công ty trách nhiệm hữu hạn Surteckariya Việt Nam.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đã đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của các bị cáo P, C là lợi dụng sơ hở của Công ty có hành vi lén lút để thực hiện việc chiếm đoạt tài sản của Công ty. Do đó, với hành vi như trên của các bị cáo P, C đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên truy tố các bị cáo P, C theo tội danh và điều khoản trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét về vai trò và tính chất, mức độ của hành vi phạm tội thấy:

- Về hành vi trộm cắp tài sản của các bị cáo Thân Ngọc P, Trần Văn C là đồng phạm giản đơn. Bị cáo Thân Ngọc P là người khởi xướng, là người rủ bị cáo C lấy trộm thiếc của công ty và là người trực tiếp trộm cắp tài sản và đem tài sản trộm cắp được mang đi tiêu thụ bán và về chia số tiền bán được cho C, bị cáo có vai trò cao hơn bị cáo C trong vụ án này. Bị cáo C khi được bị cáo P rủ trộm cắp tài sản của Công ty thì C đồng ý và là người trực tiếp lấy thiếc của công ty và đưa cho P mang đi bán về chia nhau mỗi bị cáo một nửa số tiền bán được. Như vậy, xét vai trò của các bị cáo trong vụ án này thì bị cáo P có vai trò chính, cao hơn bị cáo C nên Hội đồng xét xử cần phải xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo đã có hành vi lén lút để thực hiện việc chiếm đoạt tài sản của công ty, các bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công ty được pháp luật bảo vệ, gây cản trở quá trình sản xuất của Công ty và mất an ninh trật tự trên địa

bàn. Vì vậy, vụ án cần phải được xử lý tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[4] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy:

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các bị cáo Thân Ngọc P, Trần Văn C đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải, các bị cáo sau khi phạm tội đã ra đầu thú và tự nguyện bồi thường thiệt hại cho công ty. Nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Về nhân thân: Các bị cáo Thân Ngọc P, Trần Văn C đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Thân Ngọc P, Trần Văn C phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự " Phạm tội hai lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích trên, đánh giá về vai trò, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo và nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo Thân Ngọc P tuy bị cáo có nhân thân tốt, đã tự nguyện bồi thường cho Công ty và đại diện công ty xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nhưng bị cáo có vai trò chính trong vụ án, là người khởi xướng rủ rê bị cáo C thực hiện việc trộm cắp tài sản, là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của Công ty và mang đi tiêu thụ bán và chia tiền cho C, mặt khác bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội nhiều lần nên Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc bị cáo Thân Ngọc P phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo với xã hội trong một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật.

Bị cáo Trần Văn C có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này bị cáo không còn lần phạm tội nào khác, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, bị cáo C phạm tội với vai trò thứ yếu, đã tự nguyện bồi thường cho công ty, đại diện công ty tại phiên tòa vẫn đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt thấp nhất cho bị cáo nên Hội đồng xét xử xét thấy cho bị cáo C hưởng án treo cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành người tốt và cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, phù hợp với quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao sửa đổi bổ sung một số điều Nghị quyết số 02/2018 ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao.

[7] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự có quy định phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo. Trong vụ án này, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với mục đích tư lợi, không thuộc hộ nghèo, cận nghèo nên Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 14/6/2023, các bị cáo Thân Ngọc P, Trần Văn C đã bồi thường cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Surteckariya Việt Nam theo giá trị định giá là 45.143.000 đồng. Công ty Surteckariya Việt Nam không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Tại phiên tòa đại diện bị hại có mặt vẫn không yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm khoản gì và xin giảm nhẹ hình phạt thấp nhất cho các bị cáo. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A73, số Imei 352828293600225, bên trong lắp số thuê bao 0966.098.768 của bị cáo P giao nộp; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, số Imei 359189073155879, bên trong lắp số thuê bao 0975.339.886 của bị cáo C giao nộp là tài sản của các bị cáo không dùng vào việc phạm tội nên Hội đồng xét xử xét thấy cần trả lại cho các bị cáo nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 98B2- 363.02 đăng ký mang tên Thân Ngọc P là tài sản riêng của bị cáo, là P tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[10] Các vấn đề khác:

- Đối với chị Trần Thị Thúy mua thiếc của bị cáo P, khi bán thiếc cho chị Thúy, bị cáo P không nói cho chị Thúy biết rõ thiếc là tài sản do trộm cắp mà có. Cơ quan điều tra xác định hành vi mua thiếc của chị Thúy, không cấu thành tội phạm là có căn cứ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên đã triệu tập nhiều lần, nhưng chị Thúy không có mặt tại nơi đăng ký tạm trú và nơi đăng ký thường trú nên chưa làm việc được với chị Thúy.

- Quá trình điều tra, Công ty trách nhiệm hữu hạn Surteckariya Việt Nam trình báo, dựa vào số liệu thống kê, trên cơ sở tính toán số liệu tiêu hao trên lý thuyết, với số lượng sản phẩm sản xuất thực tế thì từ tháng 01 năm 2019 đến tháng 03 năm 2022 Công ty bị mất khoảng 1.400kg thiếc; từ tháng 4 năm 2022 đến tháng 12 năm 2022 Công ty Surteckariya Việt Nam bị mất khoảng 1.500kg thiếc. Công ty Surteckariya Việt Nam không xác định được ai là người lấy trộm thiếc, thời gian bị mất, hơn nữa số thiếc bị mất Công ty Surteckariya Việt Nam chỉ dựa trên cơ sở tính toán tiêu hao trên lý thuyết, do vậy không có đủ căn cứ chứng minh khối lượng thiếc Công ty Surteckariya Việt Nam bị mất trộm như trình báo, chỉ có căn cứ để xác định khối lượng thiếc bị cáo P, bị cáo C đã trộm cắp là 35 kg. Cơ quan điều tra đã tách nội dung này ra để tiếp tục điều tra xử lý sau nếu có căn cứ.

[11] Về án phí: Các bị cáo P, C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và quy định tại

Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016;

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Bị hại theo Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về trách nhiệm hình sự:

1.1 Căn cứ khoản 1 và khoản 5 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58; Điều 50 của Bộ luật hình sự;

- Xử phạt bị cáo Thân Ngọc P 02 (hai) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. Nhưng được trừ đi thời hạn tạm giữ từ ngày 29/3/2023 đến ngày 04/4/2023.

Phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo P 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

1.2 Căn cứ khoản 1 và khoản 5 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 65; Điều 58; Điều 50 của Bộ luật hình sự;

- Xử phạt bị cáo Trần Văn C 01 (một) năm 9 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản". Thời gian thử thách là 03 (ba) năm 6 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 29/6/2023.

Giao bị cáo C cho UBND xã Quảng Minh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo C thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo C cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Bộ luật hình sự.

Phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo C 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

[2] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 và khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

* Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01(một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 98B2- 363.02 đăng ký mang tên Thân Ngọc P.

* Trả lại:

- Trả lại cho bị cáo P: 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A73, số Imei 352828293600225, bên trong lắp số thuê bao 0966.098.768. Nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo C: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, số Imei 359189073155879, bên trong lắp số thuê bao 0975.339.886. Nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

Các bị cáo Thân Ngọc P, Trần Văn C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo; Đại diện theo ủy quyền của bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- Công an huyện Việt Yên;
- Chi cục THADS huyện Việt Yên;
- Các bị cáo; Bị hại;
- UBND xã Quảng Minh;
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Vân